TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2024/HS-ST Ngày 26 – 6 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh
Ông Nguyễn Tiến Tịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hồng T, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hùng K, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1967, V là Ngô Nguyễn Châu G, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2014.Tiền sự: Không. Tiền án: 03 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngày 07/3/2016, chấp hành xong hình phạt (bị cáo chưa được xoá án tích).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST, ngày 11/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST, ngày 22/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bản án hình sự phúc

thẩm số 50/2018/HS-PT, ngày 21/6/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST, ngày 11/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; hình phạt 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2018/HS-PT, ngày 21/6/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 năm 03 tháng tù. Ngày 21/8/2022, chấp hành xong hình phạt (bị cáo chưa được xoá án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hồng K1, tên gọi khác: K2, sinh năm 1999, tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Ấp Nhà Máy C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nữ. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K3, sinh năm 1977; con bà Đặng Thị T1, sinh năm 1977; Bị cáo không có chồng nhưng có 01 con, sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Bùi Đức H, sinh năm 1995 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

Anh Bùi Đức A, sinh năm 2002 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2023, Lê Hồng T liên hệ qua mạng xã hội Zalo với đối tượng tên T2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đặt mua 10.000.000 đồng ma tuý về để sử dụng thì T2 đồng ý và thống nhất gửi ma tuý thông qua xe khách ghi tên người nhận là K2 và số điện thoại 0888.361.964 (số điện thoại là của Nguyễn Hồng K1, là bạn gái của T). Sau đó, T2 thông báo đã gửi ma tuý cho Lê Hồng T nên T sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho Nguyễn Hồng K1 nhờ K1 đi nhận ma tuý thì K1 đồng ý (Khen biết rõ là ma túy nhưng vẫn đồng ý nhận hộ T). Sau đó, K1 nhờ Bùi Đức H đón xe khách để nhận gói hàng (K1 nói với H gói hàng là thực phẩm chức năng) thì Hiệp đồng ý. Đến 05 giờ ngày 05/11/2023, Bùi Đức H đón xe khách Thư K4 và nhận từ Bùi Đức A là phụ xe nhà xe Thư Kỳ một gói hàng bên trong chứa ma tuý thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hồng T, thu giữ 05 viên nén màu vàng, 01 gói zipper chỉ đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, 02 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 27 gói zipper chỉ đỏ. Quá trình điều tra xác định số ma tuý trên là của Lê Hồng T được đối tượng tên S (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cho để sử dụng.

* Tại Kết luận giám định số 412/KL-KTHS, ngày 08/11/2023 của Phòng K6 Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu 01 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 23,7145 gam.

- Không đủ cơ sở kết luận 84 viên nén màu trắng đục đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu 02 gửi giám định là ma tuý; 84 viên nén màu trắng đục có tổng khối lượng mẫu là 100,3050 gam.

- Không đủ cơ sở kết luận 95 viên nén màu trắng đục đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu 03 gửi giám định là ma tuý; 95 viên nén màu trắng đục có tổng khối lượng mẫu là 113,5452 gam.

- 05 viên nén màu vàng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma tuý, loại MDMA, có tổng khối lượng mẫu là 2,0156 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là ma tuý, là Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,9335 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là ma tuý, là Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,1919 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định là ma tuý, là Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,1129 gam.

* Tại Kết luận giám định số 2487/KL-KTHS, ngày 08/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự V1 kết luận: Phần còn lại của 84 viên nén màu trắng đục (tổng khối lượng 99,9511 gam) và 95 viên nén màu trắng đục (tổng khối lượng 113,0705 gam) gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma tuý.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS (ĐM) ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đ truy tố các bị cáo Lê Hồng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hồng K1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Hồng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hồng K1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Lê Hồng T, Nguyễn Hồng K1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng K1 từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;xử phạt bị cáo Lê Hồng T 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu huỷ 23,6693 gam ma túy, là Methamphetamine; 1,8993 gam ma túy, là MDMA và 1,0365 gam ma túy, là Ketamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

+ Tịch thu tiêu huỷ 179 viên nén màu trắng đục có tổng khối lượng là 207,41 gam hoàn lại sau giám định; 27 gói zipper chỉ đỏ; 01 gói nilon màu đỏ; 01 hộp giấy màu xanh trắng bên ngoài in chữ nước ngoài; 02 lọ nhựa màu trắng xanh in chữ nước ngoài và sim số 0888.361.964 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là phương tiện các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu xanh cho bị can Lê Hồng T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, gắn sim số 0905.154.170 và sim số 0388.623.018 cho Bùi Đức H là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với 01 gói nilon trong suốt dạng Zipper kích thước 35cm x 26cm bề mặt viết dòng chữ "Ngã 3 Đ K" được lưu trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ, tài liệu.

Đối với đối tượng tên T2 và tên S (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma tuý cho bị cáo Lê Hồng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hồng T, Nguyễn Hồng K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào lúc 05 giờ ngày 05/11/2023, tại thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang Bùi Đức H đang nhận thay cho Lê Hồng T và Nguyễn Hồng K1 23,7145 gam ma túy, là Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hồng T thu giữ 2,0156 gam ma túy, là MDMA; 1,1254 gam ma túy, là Ketamine và 0,1129 gam ma túy, là Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma tuý mà Lê Hồng T tàng trữ với mục đích sử dụng là 23,8274 gam ma túy, là Methamphetamine; 2,0156 gam ma túy, là MDMA và 1,1254 gam ma túy, là Ketamine. Bị cáo Lê Hồng T đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Lê Hồng T đủ yếu tố cấu thành tôi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 của BLHS là "Phạm tội 02 lần trở lên", "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này", "Tái phạm nguy hiểm". Bị cáo Nguyễn Hồng K1 giúp sức cho bị cáo Lê Hồng T tàng trữ 23,7145 gam ma túy, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy 23, 7145 gam Methamphetamine theo điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo bị cáo Lê Hồng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hồng K1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm b, g, n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

g) ... Methamphetamine,... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất

đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm;"

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, có 02 bị cáo tham gia, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của 02 bị cáo khác nhau nên HDDXX cần phân hóa để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của 02 bị cáo. Bị cáo Lê Hồng T là người có vai trò chính, bị cáo là người liên hệ mua ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh và gửi xe về huyện Đ; bị cáo không để tên họ và địa chỉ cùng số điện thoại của bị cáo nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Bị cáo nhờ bị cáo K1 nhận thay. Ngoài số lượng ma túy bị cáo đặt mua tại thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo còn tàng trữ một số lượng ma túy K5 và MDMA và Methamphetamine tại nhà. Bị cáo tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo K1 biết bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không nhận được bất kỳ một lợi ích nào từ việc nhận ma túy cho T nhưng vì tình cảm bị cáo vẫn đồng ý giúp bị cáo T nhận ma túy. Bị cáo K1 đồng phạm với bị cáo Lê Hồng T đối với số lượng ma túy 23,7145gam mà bị cáo nhận thay với vai trò là người giúp sức. Vai trò của bị cao Khen thấp hơn bị cáo T nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T mới phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hồng K1 có nhân thân tốt; bị cáo Lê Hồng T có nhân thân xấu; đã 03 lần bị Tòa án xét xử về các tội "Trộm cắp tài sản"; "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt nên HDXX không xem xét tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 23,6693 gam ma túy, là Methamphetamine; 1,8993 gam ma túy, là MDMA và 1,0365 gam ma túy, là Ketamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với179 viên nén màu trắng đục có tổng khối lượng là 207,41 gam hoàn lại sau giám định; 27 gói zipper chỉ đỏ; 01 gói nilon màu đỏ; 01 hộp giấy màu xanh trắng bên ngoài in chữ nước ngoài; 02 lọ nhựa màu trắng xanh in chữ nước ngoài và sim số 0888.361.964 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu xanh là tài sản của Lê Hồng T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, gắn sim số 0905.154.170 và sim số 0388.623.018 cho Bùi Đức H là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 gói nilon trong suốt dạng Zipper kích thước 35cm x 26cm bề mặt viết dòng chữ "Ngã 3 Đức Mạnh 0888361964 K" là chứng cứ liên quan đến việc phạm tội nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với đối tượng tên S, tên T2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma tuý cho các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng T, Nguyễn Hồng K1, tên gọi khác: K2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, o, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng K1 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 23,6693 gam ma túy, là Methamphetamine; 1,8993 gam ma túy, là MDMA và 1,0365 gam ma túy, là Ketamine hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu huỷ 179 viên nén màu trắng đục có tổng khối lượng là 207,41 gam hoàn lại sau giám định; 27 gói zipper chỉ đỏ; 01 gói nilon màu đỏ; 01 hộp giấy màu xanh trắng bên ngoài in chữ nước ngoài; 02 lọ nhựa màu trắng xanh in chữ nước ngoài và sim số 0888.361.964.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu xanh cho bị cáo Lê Hồng T.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, gắn sim số 0905.154.170 và sim số 0388.623.018 cho Bùi Đức H.

+ Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 gói nilon trong suốt dạng Zipper kích thước 35cm x 26cm bề mặt viết dòng chữ "Ngã 3 Đ K".

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Lê Hồng T, Nguyễn Hồng K1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu